SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 13/01/2022; 11:15:09

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02 /2022/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019-2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7796/TTr-STC-QLG ngày 28 tháng 12 năm 2021; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4618/BC-STP-VB ngày 02 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 như sau:

Định mức sử dụng nước sạch được xác định trên số nhân khẩu thường trú và tạm trú dài hạn căn cứ theo Sổ hộ khẩu thường trú, Sổ tạm trú hoặc số định danh cá nhân.

Trường hợp sinh viên và người lao động thuê nhà để ở (không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) có hay không có hợp đồng thuê nhà, được cấp định mức nước sinh hoạt căn cứ giấy xác nhận tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

Mỗi nhân khẩu chỉ được đăng ký định mức tại một thuê bao đồng hồ nước. Trường hợp nhiều hộ gia đình sử dụng chung một đồng hồ nước thì tính định mức các nhân khẩu sử dụng chung cho khách hàng đứng tên thuê bao đồng hồ nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các doanh nghiệp cấp nước, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành và chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2022.

2. Các nội dung khác được nêu trong Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019-2022 không được đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên và còn giá trị thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ TP: Cục KTrVBQPPL;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT-TNC) 15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hòa Bình